TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 416/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11-8-2025
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình'

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hoa

Ông Trần Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 469/2025/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 403/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 7 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Hồng H, sinh năm 2000. Địa chỉ: Xóm E, phường V (xã N, thành phố V cũ), tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Phạm Văn B, sinh năm 1997. Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm E, phường V (xã N, thành phố V cũ), tỉnh Nghệ An. Hiện đang cư trú tại: Đài Loan. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị H1, sinh năm 1964. Địa chỉ: Xóm H, xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, chị Ngô Thị Hồng H trình bày:

Chị H và anh Phạm Văn B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V (xã N, thành phố V cũ), tỉnh Nghệ An vào ngày 17/11/2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2017, anh B đi làm việc tại Đài Loan. Hiện tại, chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phạm Văn B.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Yến N, sinh ngày 11/3/2021. Chị H đề nghị Tòa án giao con Phạm Yến N cho chị H trực tiếp nuôi

dưỡng và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về phía anh Phạm Văn B: Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã gửi các văn bản tố tụng; thông báo thụ lý vụ án; yêu cầu anh Phạm Văn B có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án; gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh B theo thủ tục niêm yết công khai các văn bản trên theo quy định của pháp luật nhưng hiện tại anh B vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì. Theo trình bày của bà Doãn Thị H2 (mẹ của anh B) thì anh B hiện đang lao động ở Đài Loan, có điện thoại về cho gia đình nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể của anh B; anh B đã biết việc chị H làm đơn ly hôn anh tại Tòa án, nhưng anh B không có ý kiến gì. Đến ngày xét xử vụ án anh B không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và Võ Thị H1 trình bày:

Chị H là con bà H1 thường đi làm ăn xa nên giao cháu Phạm Thị Yến N cho bà H1 chăm sóc; bà H1 không yêu cầu chị H, anh B thanh toán tiền công chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Y từ trước đến nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm:

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Theo Công văn của Cục Q, Bộ C thì anh Phạm Văn B có thông tin xuất cảnh và hiện chưa có thông tin nhập cảnh nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, theo bà Doãn Thị H2 (mẹ của anh B) cung cấp thông tin hiện nay anh B đang đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng anh B thường xuyên gọi điện thoại về cho gia đình; anh B đã biết được việc chị H xin ly hôn và không có ý kiến gì. Việc anh B vắng mặt được xác định cố tình giấu địa chỉ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và xử cho chị H được ly hôn với anh B.

- Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Hiện nay con chung Phạm Yến N, sinh ngày 11/3/2021 đang ở với chị H; anh B đang ở nước ngoài chưa có ý kiến. Vì vậy, giao con chung chị H chăm sóc, nuôi dưỡng; anh B có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con theo quy định. Về cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu, anh B chưa có ý kiến nên chưa xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị H trình bày anh B đang ở Đài Loan nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh tại người thân của anh B là bà Doãn Thị H2 thì được cung cấp thông tin là hiện nay anh B đang đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng anh B thường xuyên gọi điện cho gia đình. Ngày 02/6/2025, Cục Q có công văn số 2109/QLXNC-Đ1 cung cấp thông tin anh Phạm Văn B xuất cảnh ngày 27/7/2016, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Do anh B trước khi xuất cảnh có địa chỉ cuối cùng tại tỉnh Nghệ An và hiện nay đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bà Doãn Thị H2 (mẹ của anh B) cung cấp hiện nay anh B đang đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan nhưng không biết địa chỉ cụ thể; anh B vẫn gọi điện thoại về cho gia đình và đã biết được chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhưng anh B không có ý kiến gì. Như vậy, anh B đã biết được chị H yêu cầu ly hôn nhưng vẫn không cung cấp địa chỉ và vắng mặt tại phiên tòa là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Vì vậy, căn cứ Điều 207; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Chị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh B; bà Võ Thị H3 đã được tòa án tống đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Xét thấy, anh Phạm Văn B và chị Ngô Thị Hồng H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì mâu thuẫn do quan điểm sống khác nhau. Hiện chị H đang ở Việt Nam, anh B ở nước ngoài, không liên lạc nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho chị Ngô Thị Hồng H được ly hôn anh Phạm Văn B là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Yến N, sinh ngày 11/3/2021 hiện đang ở với chị H. Hiện nay, anh B đang ở nước ngoài không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và chưa có ý kiến. Chị H đang ở Việt Nam có nguyện vọng được nuôi con chung. Vì vậy, giao con chung Phạm Yến N cho chị Ngô Thị Hồng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế về việc nuôi con và đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Ngô Thị Hồng H chưa yêu cầu, anh Phạm Văn B chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử chưa xem xét, giải quyết.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Chị Ngô Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Phạm Văn B vắng mặt chưa có ý kiến nên dành quyền khởi kiện

cho các đương sự khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Chị Ngô Thị Hồng H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Ngô Thị Hồng H được ly hôn với anh Phạm Văn B

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung Phạm Yến N, sinh ngày 11/3/2021 cho chị Ngô Thị Hồng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Ngô Thị Hồng H chưa yêu cầu anh Phạm Văn B cấp dưỡng nuôi con. Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007925 ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị Hồng H và bà Võ Thị H1 vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Phạm Văn B vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường V, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh